TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 746/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 04/8/2020
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Minh Trí.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: - Ông Nguyễn Văn Tiên

- Ông Nguyễn Xuân Hiển

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Thống - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12 - Tp. Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12*: Bà Trần Thị Yến Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 04/8/2020 tại Tòa án nhân dân Quận 12 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1623/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 329/2020/QĐXX-ST ngày 11/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 415/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17/7/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trương Thị A, sinh năm 1987; (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 91/3 tổ 5, khu phố 3, phường C, Quận 12, Tp.HCM.

- Bị đơn: Ông Nguyễn B, sinh năm 1984; (Vắng mặt)

Địa chỉ: 1778/24/4 tổ 5, khu phố 3, phường D, Quận 12, Tp.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 13/11/2019 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Trương Thị A trình bày:* Bà và ông Nguyễn B đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, Quận 12 vào ngày 03/7/2008 (Số: 207). Từ khi kết hôn cuộc sống của vợ chồng bà đã không hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau, ông B thường xuyên đi nhậu về và đánh đập bà, ngoài ra ông B còn ngoại tình. Mặc dù, bà đã nhiều lần

hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không hạnh phúc. Đến nay, bà cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy,bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn B.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng E, sinh năm 2008 (đã mất).

Tài sản chung, nợ chung: không có.

Phía bị đơn ông Nguyễn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần vẫn không đến.

Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử ngày hôm nay.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; người tham gia tố tụng dân sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về thời hạn giải quyết vụ án thì chưa đảm bảo theo quy định, cần xem xét rút kinh nghiệm. Về việc giải quyết nội dung vụ án, kiểm sát viên nhận thấy tất cả các yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do bị đơn đang cư ngụ tại Quận 12 nên căn cứ vào điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12.

Ông Nguyễn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

Bà Trương Thị A có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định pháp luật.

2. Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bà Trương Thị A và ông Nguyễn B đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, Quận 12 vào ngày 03/7/2008 (Số: 207). Theo quy định tại Luật hôn nhân gia đình năm 2014, thì hôn nhân giữa bà A và ôngB là đảm bảo giá trị pháp lý.

Nay bà A yêu cầu xin ly hôn với ôngB do mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn. Tại biên bản xác minh của Tòa án Quận 12 ngày 21/5/2020 tại Ban điều hành khu phố 3, phường C, Quận 12 thì địa phương cho biết "Chị Trương Thị A và ông Nguyễn B đã ly thân 18 tháng, không có khả năng hàn gắn, Hiện B sống với bố

mẹ đẻ, A ở với gia đình. Hai người có có 01 người con chung đã mất tháng 9/2019". Như vậy, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà A và ôngB là có thật, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của bà A là có cơ sở để chấp nhận.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng E, sinh năm 2008 (đã mất theo Trích lục khai tử số 57/TLKT ngày 25/10/2019 của Ủy ban nhân dân phường C).

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bà Trương Thị A phải nộp, được cấn trừ vào biên lai thu số AA/2019/0107953 ngày 13/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà A đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 8, 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Trương Thị A được ly hôn với ông Nguyễn B.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng E, sinh năm 2008 (đã mất theo Trích lục khai tử số 57/TLKT ngày 25/10/2019 của Ủy ban nhân dân phường C).

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bà Trương Thị A phải nộp, được cấn trừ vào biên lai thu số AA/2019/0107953 ngày 13/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà A đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày được tính kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, Viện kiểm sát trực tiếp cấp trên là 01 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân Quận12 ;
- Thi hành án dân sự Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Trí